TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **485**/2025/HS-PT
Ngày: 29-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Ông Nguyễn Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỷ Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 306/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Minh T. Do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 315/2025/HS-ST ngày 29 tháng 05 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai).

***- Bị cáo có kháng cáo*:** Phạm Minh T, sinh năm 1992 tại Tuyên Quang;

Số căn cước công dân: 008092004129, cấp ngày 22/6/2023; Nơi đăng ký thường trú: 46D, tổ B, ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là phường H, tỉnh Đồng Nai); Nơi cư trú: Hẻm A đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Đăng S, sinh năm 1961 và bà Đinh Thị V, sinh năm 1971; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 04/5/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực B thuộc Trại tạm giam số 1, tỉnh Đồng Nai.

(Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Hoàng Sơn N, sinh năm 1995 tại Gia Lai, nhưng bị cáo không kháng cáo).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/4/2024 đến ngày 02/5/2024, bị cáo Phạm Minh T cùng đồng phạm Nguyễn Hoàng Sơn N do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã nảy sinh ý định rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô. Cả hai thống nhất phương thức hoạt động là T điều khiển xe máy chở N đi dọc các tuyến đường, khu dân cư, chợ, trường học, siêu thị, bãi gửi xe công cộng để quan sát, tìm phương tiện sơ hở. Khi phát hiện xe không có người trông coi, N là người trực tiếp tiếp cận, dùng van phá khóa hoặc lợi dụng sơ hở để dắt trộm xe, còn T đứng cảnh giới, giữ xe chở đồng phạm tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được, cả hai đem bán hoặc cầm cố cho những đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch để lấy tiền tiêu xài, chia nhau theo thỏa thuận. Bằng thủ đoạn này, chỉ trong vòng chưa đầy một tháng, hai bị cáo đã thực hiện liên tiếp 13 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn TP ., huyện T (tỉnh Đồng Nai) và một số quận thuộc TP .. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/04/2024, T rủ N đi quanh khu vực phường T, thành phố B trộm cắp tài sản, N đồng ý nên T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen (không rõ biển số) chở N đi từ phòng trọ ở hẻm F, đường B thuộc phường T đến quanh các tuyến đường thuộc phường T tìm người dân sơ hở trong việc quản lý xe mô tô để trộm cắp. Khi đi đến khu vực cổng sau của trường tiểu học H5 thuộc tổ C, khu phố E, phường T thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 60B5-733.14 của chị Trần Hạnh N1 (sinh năm 1994, thường trú tại địa chỉ số G, tổ H, khu phố D, phường T, thành phố B) dựng trên sân giáp với bờ tường phía cổng sau của trường tiểu học H5, không có người trông coi nên T và N bàn bạc với nhau như sau: T đi theo chị N1 vào trong trường học để cảnh giới, N đứng gần xe biển số 60B5-733.14 chờ tín hiệu từ T, khi chị N1 vừa dẫn con vào lớp học thì T dùng điện thoại hiệu Iphone 6 nhắn tin vào điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của N thông báo cho N biết. Lúc này, N liền đi lại chiếc xe biển số 60B5-733.14 và dắt đi ra hướng về đường Đ. Sau đó, N và T tìm chỗ sửa ổ khóa xe rồi T dùng điện thoại hiệu Iphone 6 đăng bán xe mô tô biển số 60B5-733.14 lên mạng xã hội Facebook của T thì được 02 người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ mua với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Khi bán được xe T xóa bài đăng, còn số tiền bán xe T và N cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 17 giờ ngày 12/04/2024, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen (không rõ biển số) chở T đi trên đường Q, hướng từ thành phố B về huyện T tìm người dân sơ hở trong việc quản lý xe mô tô để trộm

cắp. Khi đi đến giáo xứ T6 thì rẽ vào đường C đoạn trước cổng trường Trung học cơ sở H6 thuộc ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, N phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng bạc đen, biển số 60B8-123.19 của chị Nguyễn Thị Bích V1 (sinh năm 1982, thường trú tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai) dựng trước cổng trường không có người trông coi nên N rủ T trộm cắp xe mô tô trên, T đồng ý và đứng gần đó cảnh giới, còn N đi lại gần chiếc xe mô tô biển số 60B8-123.19 rồi đẩy ra ngoài đường. Lúc này, N ngồi lên xe và điều khiển xe mô tô biển số 60B8-123.19, T điều khiển xe Wave và dùng chân đẩy xe của N về hướng thành phố B tẩu thoát. Sau đó, T dùng điện thoại Iphone 6 đăng bán xe mô tô 60B8-123.19 lên mạng xã hội Facebook thì được 01 người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ mua với giá 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Sau khi bán được xe, T xóa bài đăng, số tiền bán xe T và N cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/04/2024, N rủ T đi trộm cắp xe mô tô thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen (không rõ biển số) chở N đi quanh khu vực phường T, thành phố B tìm người dân sơ hở trong việc quản lý xe mô tô để trộm cắp. Khi đi ngang qua tiệm I tại địa chỉ: Số C, đường B, tổ D, khu phố C, phường T thì cả hai thấy có vài xe mô tô dựng trước cửa tiệm không có người trông coi nên N rủ T trộm xe mô tô của khách thì T đồng ý và dừng xe cách cửa tiệm khoảng 20m cảnh giới, còn N đi bộ vào bên trong tiệm để chơi game và để ý khi xe của khách đến chơi game mà sở hở thì sẽ lấy trộm. Khoảng 10 phút sau, N thấy cháu Hà Minh T1 (sinh năm 2009, thường trú ở tổ C, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150 màu bạc đen, biển số 60B6-697.75 (xe mô tô trên do anh Hà Minh T2, sinh năm 1983 là cha ruột của T1 đứng tên chủ sở hữu) đến và dựng xe trước cửa tiệm, không khóa cổ và vào bên trong ngồi chơi game. Thấy vậy, N liền đi ra ngoài, lợi dụng lúc em T1 không để ý thì N liền dắt chiếc xe mô tô biển số 60B6-697.75 ra ngoài đường. Lúc này, T điều khiển xe mô tô của T lại gần chỗ N và dùng chân đẩy chiếc xe mô tô biển số 60B6-697.75 do N điều khiển ra hướng đường Đ sửa ổ khóa xe rồi T điều khiển xe mô tô vừa trộm được còn N điều khiển xe Honda Wave đi đến khu vực bến xe M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T đăng thông tin bán xe mô tô biển số 60B6-697.75 lên mạng xã hội Facebook kèm theo số điện thoại, thì có chị Phụng N2 Diễm M (sinh năm 1993, thường trú tại thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) liên lạc với T mua chiếc xe với giá 13.000.000đ (mười ba triệu đồng). Khi bán được xe T xóa bài đăng, số tiền bán xe T và N cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 18 giờ 59 phút ngày 22/04/2024, N rủ T đi trộm cắp xe mô tô thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen (không rõ biển số) chở N đi quanh khu vực thành phố B tìm người dân sơ hở trong việc quản

lý xe mô tô để trộm cắp. Khi đi qua siêu thị W thuộc tổ I, khu phố A, phường T, thành phố B thì T và N thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển số 78H1-497.23 của chị Trần Thị Ngọc P (Sinh năm 1990, ngụ tại địa chỉ số A, khu phố B, phường T, thành phố B) dựng trước cửa siêu thị, không có bảo vệ trông coi nên T dừng xe cách siêu thị 20m, còn N đi đến khu vực để xe dắt chiếc xe mô tô biển số 78H1-497.23 ra phía chỗ của T. Lúc này, T điều khiển xe Wave và dùng chân đẩy chiếc xe mô tô biển số 78H1-497.23 do N điều khiển về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi, T và N tìm chỗ thay ổ khóa xe vừa trộm được và mang đến tiệm cầm đồ "Hải Tín 9" ở địa chỉ số A, U, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1998 làm chủ cầm cố được số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Số tiền cầm xe T và N cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 5: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 26/04/2024, T rủ N đi lòng vòng tìm kiếm xe mô tô để trộm cắp thì N đồng ý nên T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen (không rõ biển số) chở N đi đến khu vực phường L, thành phố B tìm người dân sơ hở trong việc quản lý xe mô tô để trộm cắp. Khi đi đến trước cổng trường P1 thuộc khu phố B, phường L, thành phố B thấy khu vực này có để nhiều xe mô tô, T và N bàn bạc lấy trộm xe. Khi cổng trường mở, T và N đi vào bên trong và quan sát thấy chị Nguyễn Thị Kim H (sinh năm 1989, ngụ tại tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 67M1-849.42 (bên trong cốp xe có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Nguyễn Thị Kim H) dựng xe trong nhà để xe phụ huynh, không khóa cổ rồi đi bộ đến lớp đón con. Thấy vậy, N liền đi lại gần chiếc xe của chị H dắt ra ngoài đường 20m rồi ngồi lên xe thì T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen không rõ biển số lại chỗ N và dùng chân đẩy chiếc xe mô tô biển số 67M1-849.42 do N điều khiển ra hướng đường B đi tìm chỗ thay ổ khóa rồi cả hai đi về hướng quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ. Khi đến quận B, T đăng thông tin bán xe mô tô Honda Wave (xe này T và N dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản) trên mạng xã hội thì được một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua với giá 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) còn xe mô tô biển số 67M1-849.42 Tiến và N giữ lại sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tiếp.

Vụ thứ 6: Khoảng 19 giờ ngày 27/04/2024, N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 67M1-849.42 chở T đi trên đường Q, hướng từ thành phố B về huyện T tìm người dân sơ hở trong việc quản lý xe mô tô để trộm cắp, khi đến trước cửa hàng "S2", địa chỉ: Quốc lộ A, ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai. N phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng nâu, biển số 60H1-048.67 của chị Đặng Thùy Ngọc T4 (sinh năm 2000, thường trú tại Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai) dựng phía trước cửa hàng không có người trông coi nên N rủ T trộm

cắp xe mô tô trên, T đồng ý. Lúc này, T ngồi trên xe mô tô biển số 67M1-849.42 cảnh giới, còn N đi lại gần chiếc xe mô tô biển số 60H1-048.67 rồi dắt ra chỗ T đang đứng chờ rồi ngồi lên xe. T điều khiển xe mô tô trên xe mô tô biển số 67M1-849.42 và dùng chân đẩy chiếc xe vừa mới trộm cắp được do N điều khiển. Sau đó, T đăng chiếc xe mô tô biển số 60H1-048.67 lên mạng xã hội và được một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ mua với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Khi bán được xe, T xóa bài đăng, số tiền bán xe T và N cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 7: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/04/2024, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 67M1-849.42 chở N đi lòng vòng khu vực thị trấn T, huyện T tìm người dân sơ hở trong việc quản lý xe mô tô để trộm cắp, khi đến khu vui chơi trẻ em thuộc tổ H, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 60B8-524.98 của chị Lâm Thị S1 (sinh năm 1990, ngụ tại Ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai) dựng tại khu vực vỉa hè trước khu vui chơi trẻ em không có người trông coi nên T rủ N trộm cắp xe mô tô trên, N đồng ý. Lúc này, T vẫn ngồi trên xe mô tô để cảnh giới, còn N đi lại gần chiếc xe mô tô biển số 60B8-524.98 dắt ra ngoài đường rồi ngồi lên xe, T điều khiển xe mô tô biển số 67M1-849.42 và dùng chân đẩy xe mô tô biển số 60B8-524.98 do N điều khiển đến tòa nhà Pearl Plaza ở địa chỉ số C, đường Đ, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu.

Vụ thứ 8: Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 29/04/2024, N rủ T đi trộm cắp xe mô tô thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 67M1-849.42 chở N đi quanh thành phố B tìm người dân sơ hở trong việc quản lý xe mô tô để trộm cắp. Khi đi ngang qua cửa hàng G, đường Đ, thuộc tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, T và N thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade 150 màu đen bạc, biển số 60F3-591.25 của anh Nguyễn Thanh H1 (sinh năm 2002, thường trú tại số I, tổ A, khu phố C, phường T, thành phố B) đang dựng trước cửa hàng, không có bảo vệ trông coi. Lúc này, T đi vào trong cửa hàng cảnh giới, còn N đi lại chiếc xe mô tô biển số 60F3-591.25 dắt ra đường Đ được khoảng 100m rồi ngồi lên xe, T thấy N đã lấy trộm được xe mô tô nên điều khiển xe mô tô biển số 67M1-849.42 lại chỗ N và dùng chân đẩy chiếc xe mô tô mới trộm cắp được do N điều khiển đi tìm chỗ thay ổ khóa. Sau đó, N đi uống cà phê một mình còn T điều khiển xe mô tô biển số 60F3-591.25 đi đến quán cà phê (không nhớ tên quán) ở đường V, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T đăng thông tin bán xe mô tô biển số 60F3-591.25 lên mạng xã hội Facebook kèm theo số điện thoại thì có chị Phụng N2 Diễm My liên hệ mua với giá 14.800.000đ (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng), T đồng ý và giao xe cho chị M, số tiền bán xe T tiêu xài cá nhân hết và không chia cho N.

Vụ thứ 9: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/04/2024, N điều khiển xe mô tô biển số 67M1-849.42 chở T đi quanh khu vực huyện T tìm người dân sơ hở trong việc quản lý xe mô tô để trộm cắp. Khi đi ngang qua cửa hàng B thuộc đường B, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì T và N thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen, biển số 48B1-656.00 của chị Trần Thị Diệu Q (sinh năm 1994, ngụ tại địa chỉ số B, C, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai) đang dựng trước cửa hàng, không có người trông coi nên T và N đã lấy trộm xe mô tô biển số 48B1-656.00 rồi điều khiển xe về hướng Quốc lộ A tẩu thoát. Trên đường đi, T và N ghé vào tiệm sửa ổ khóa xe vừa trộm cắp được rồi T mở cốp xe thì thấy bên trong có 01 ví màu đen đựng 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô, 01 thẻ ATM ngân hàng A1 đều mang tên Trần Thị Diệu Q và tiền (không xác định được bao nhiêu), T cầm lấy ví đựng giấy tờ và tiền, xe mô tô biển số 48B1-656.00 thì giao cho N. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 48B1-656.00 đến Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, N mở cốp xe kiểm tra thì thấy bên trong cốp có 01 túi vải màu đỏ đựng trang sức bằng vàng, gồm: 02 chiếc vòng đeo tay, 01 sợi dây chuyền, 02 mặt dây chuyền vàng và 02 chiếc bông tai nên N mang đến tiệm vàng tại chợ T7 (không rõ tên tiệm vàng và địa chỉ cụ thể) bán được số tiền 33.350.000đ (Ba mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền này N tiêu xài cá nhân hết. Còn T điều khiển xe mô tô biển số 67M1-849.42 về phòng trọ ở hẻm F B, phường T, thành phố B để nghỉ ngơi và tiêu hết số tiền trong ví của chị Q rồi T dùng điện thoại Iphone đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội Facebook để bán chiếc xe mô tô biển số 67M1-849.42 thì được chị Phụng Nữ Diễm M liên hệ mua với giá 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), số tiền này T và N chia nhau tiêu xài cá nhân hết,

Đến 09 giờ ngày 30/4/2024, N điều khiển xe mô tô biển số 48B1-656.00 đến phòng trọ của T và đưa xe cho T điều khiển đến tiệm cầm đồ "Quang Vinh" ở đường B, khu phố D, phường T, thành phố B do anh Phạm Văn D, sinh năm 1989 làm chủ cầm được số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), T nói với N chỉ cầm được số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), số tiền này T và N chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 10: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/05/2024, T rủ N đi trộm cắp xe mô tô, N đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 60B8-524.98 chở T ngồi sau đi quanh khu vực Văn Miếu T thuộc khu phố E, phường B, thành phố B tìm người dân sơ hở trong việc quản lý xe mô tô để trộm cắp. Khi đi đến khu vực hồ C khu V, T và N thấy khoảng hơn 20 xe mô tô đang dựng trên vỉa hè không có người trông coi thì N điều khiển xe mô tô lại gần hồ cá để quan sát, khi thấy không có ai để ý thì lúc này T ngồi trên xe mô tô biển số 60B8-524.98 để cảnh giới, còn N đi lại gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển số 60F1-

152.06 của chị Nguyễn Ngọc N3 (sinh năm 1984, thường trú tại địa chỉ C, khu phố E, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) lén lút dắt xe ra ngoài đường. Khi N dắt xe được khoảng 10m thì T điều khiển xe mô tô biển số 60B8-524.98 chạy lại chỗ N dùng chân phải đẩy xe mô tô biển số 60F1-152.06 do N điều khiển ra hướng Quốc lộ A thay ổ khóa xe. Sau đó, T và N điều khiển xe mô tô đến tòa nhà Pearl Plaza ở địa chỉ địa chỉ số C, đường Đ, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu xe mô tô 60B8-524.98.

Vụ thứ 11: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/05/2024, N điều khiển xe mô tô Honda Lead màu đỏ, biển số 60F1-152.06 chở T đi quanh các tuyến đường địa bàn quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tìm người dân sơ hở trong việc quản lý xe mô tô để trộm cắp. Khi T và N đi ngang qua quán M3 tại số G N, phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 59Y1-916.58 của chị Huỳnh Thị Kim H2 (sinh năm 2003, thường trú tại địa chỉ số C Quốc lộ A, khu phố D, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) để phía trước quán không người trông coi nên N đưa xe cho T chạy vào quán để cảnh giới, còn N đi bộ lại gần chiếc xe mô tô biển số 59Y1-916.58 lén lút dắt ra ngoài đường. T thấy N đã trộm được chiếc xe mô tô của chị H2 liền đi ra khỏi quán và điều khiển xe mô tô biển số 60F1-152.06 lại chỗ của N dùng chân đẩy chiếc xe mô tô biển số 59Y1-916.58 đi sửa khóa ở một tiệm ven đường thuộc quận G (không rõ địa chỉ). Khi thay ổ khóa xong, T điều khiển xe mô tô biển số 60F1-152.06 và N điều khiển xe Honda Winner biển số 59Y1-916.58 chạy đến tiệm Internet "Nét Xgame" tại địa chỉ số A đường D, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn Hoàng T5 (sinh năm 1991, thường trú tại số C D, phường A, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) làm quản lý để cất chiếc xe biển số 59Y1-916.58. Sau đó, T điều khiển xe biển số 60F1-152.06 chở N đi sang thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đi tìm chỗ ăn uống.

Vụ thứ 12: Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/05/2024, N điều khiển xe mô tô Honda Lead màu đỏ, biển số 60F1-152.06 chở T đi từ quận B về hướng thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm chỗ ăn uống. Khi đi đến trước tiệm K ở địa chỉ số F, khu phố A, phường H, thành phố T thì cả hai thấy có nhiều xe mô tô trước cửa tiệm và không có người trông coi nên N nói T đứng cảnh giới còn N đi vào trước cửa tiệm trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xám đen, biển số 59X3-548.00 của chị Nguyễn Thị Diễm H3 (sinh năm 1988, thường trú địa chỉ số A, đường H, khu phố D, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) rồi dắt qua phía bên kia đường. Thấy N đã trộm được chiếc xe mô tô trên, T liền điều khiển xe mô tô biển số 60F1-152.06 chạy lại chỗ N và dùng chân đẩy chiếc xe mô tô biển số 59X3-548.00 do N điều khiển đến tiệm gửi xe (không nhớ tên tiệm và địa chỉ cụ thể) đối diện bến xe M rồi gửi tại đây. Sau đó, T và N điều khiển xe mô tô biển số 60F1-

152.06 chạy đến quán cà phê võng (không nhớ tên và địa chỉ cụ thể) ở quận B để ngủ.

Vụ thứ 13: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 02/05/2024, N điều khiển xe mô tô biển số 60F1-152.06 chở T đi trên địa bàn quận B. Khi đến trước cửa hàng T8 tại Số B đường D, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì N và T thấy phía trước cửa hàng có nhiều xe mô tô dựng trên vỉa hè mà không có người trông coi nên N rủ T trộm xe, T đồng ý. Lúc này, T đứng vào cửa hàng để cảnh giới, còn N đứng bên ngoài khu vực để xe chờ tín hiệu từ T. Sau đó, T dùng điện thoại di động hiệu Iphone 6 liên lạc với N qua điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime báo cho N biết không có ai trong cửa hàng quan sát khu vực để xe thì N liền đi lại chỗ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển số 59L2-369.46 của chị Hoàng Hồng M1 (sinh năm 2005, ngụ tại B chung cư H, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) lén lút dắt ra ngoài đường được khoảng 100m thì T điều khiển xe mô tô biển số 60F1-152.06 và dùng chân đẩy chiếc xe mô tô biển số 59L2-369.46 do N điều khiển đi đến một tiệm sửa khóa (không rõ địa chỉ cụ thể) để sửa khóa xe vừa trộm cắp được. Khi thay ổ khóa xong, T dùng điện thoại di động hiệu Iphone 6 truy cập vào mạng xã hội Facebook đăng bán chiếc xe mô tô Honda Lead màu đỏ, biển số 60F1-152.06 thì có một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua với giá 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng), số tiền này T và N chia nhau tiêu xài cá nhân hết và xóa bài đăng bán xe. Sau đó, T điều khiển xe mô tô và biển số 59L2-369.46 chở N đến tiệm giữ xe ở đối diện bến xe M lấy xe mô tô Honda Vision màu đen, biển số 59X3-548.00 đi sửa khóa. Đến khoảng 14 giờ 40 phút ngày 02/05/2024, N đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển số 59L2-369.46 còn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển số 59X3-548.00 đến địa bàn phường T, thành phố B để bán xe cho khách thì bị lực lượng tuần tra của Công an phường T kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, T và N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định.

Sau khi trộm được, các bị cáo bán xe cho những người không rõ lai lịch, số tiền bán được hai bị cáo tiêu xài hết vào ăn uống, chơi game, cá độ và chi phí sinh hoạt cá nhân. Quá trình điều tra, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Phạm Minh T và Nguyễn Hoàng Sơn N đã cùng nhau bàn bạc, trộm cắp 13 xe mô tô có tổng giá trị định giá là 298.980.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi được một số xe và trả lại cho các bị hại, nhưng phần lớn tài sản bị cáo đã bán, cầm cố và tiêu thụ hết, không thể thu hồi. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện nhiều lần, có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể, thủ đoạn

liều lĩnh, táo bạo, coi thường pháp luật, gây thiệt hại đặc biệt lớn cho nhiều bị hại, xâm phạm nghiêm trọng quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời gây mất trật tự trị an, tạo tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân tại địa phương.

2. Giám định, vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 60B5-733.14, chiếc xe này T đã bán cho 02 người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: "01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 60B5-733.14, giá trị sử dụng còn lại khoảng 60%, giá trị là 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng)"

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng bạc đen, biển số 60B8-123.19, chiếc xe này T đã bán cho 01 người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: "01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng bạc đen, biển số 60B8-123.19, đã qua sử dụng, giá trị là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)"

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150 màu bạc đen, biển số 60B6-697.75, chị M khai sau khi mua xe từ T thì chị M đã bán cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: "01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150 màu bạc đen, biển số 60B6-697.75, đã qua sử dụng, giá trị còn lại khoảng 70%, giá trị là 43.750.000đ (Bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)"

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển số 78H1-497.23, là tài sản của chị P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố B đã thu và trả cho chị P. Tại bản kết luận định giá tài sản số 130/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: "01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển số 78H1-497.23, đã qua sử dụng, giá trị còn lại khoảng 80%, giá trị là 32.800.000đ (Ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng)".

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 67M1-849.42, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Nguyễn Thị Kim H, là tài sản của chị H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả cho chị H. Tại bản kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: "01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen, biển số 67M1-849.42, đã qua sử dụng, giá trị

còn lại khoảng 70%, giá trị là 29.050.000đ (Hai mươi chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)".

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng nâu, biển số 60H1-048.67, T đã bán cho 01 người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: "01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng nâu, biển số 60H1-048.67, đã qua sử dụng, giá trị là 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng)"

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 60B8-524.98, chiếc xe trên chị S1 mượn của anh Phan Văn C (sinh năm 1988, thường trú ở ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai) làm phương tiện đi lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho anh C. Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: "01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 60B8-524.98, đã qua sử dụng, giá trị là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng)"

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade 150 màu đen bạc, biển số 60F3-591.25, là tài sản của anh Nguyễn Thanh H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho anh H1. Tại bản kết luận định giá tài sản số 129/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: "01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade 150 màu đen bạc, biển số 60F3-591.25, đã qua sử dụng, giá trị còn lại khoảng 80%, giá trị là 41.280.000đ (Bốn mươi mốt triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)"

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen, biển số 48B1-656.00; 01 ví màu đen đựng 01 căn cước công dân, 01giấy phép lái xe mô tô, 01 bảo hiểm xe mô tô, 01 thẻ ATM ngân hàng A1 đều mang tên Trần Thị Diệu Q, là tài sản của chị Trần Thị Diệu Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho chị Q. Tại bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: "01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen, biển số 48B1-656.00, đã qua sử dụng, giá trị là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng). Đối với 02 chiếc vòng đeo tay bằng vàng, 01 sợi dây chuyền bằng vàng, 02 mặt dây chuyền bằng vàng và 02 chiếc bông tai bằng vàng, N khai đã bán cho tiệm vàng tại chợ T7 (không rõ tên tiệm vàng và địa chỉ cụ thể) nên không thu hồi được. Chị Q không xác định được chính xác về đặc điểm, trọng lượng, loại vàng gì nên không có căn cứ để định giá. Đối với số tiền trong ví của chị Q, T đã tiêu xài hết nên không thu hồi được;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển số 60F1-152.06, T đã bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) vào ngày 02/5/2024 nên

không thu hồi được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: "01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển số 60F1-152.06, đã qua sử dụng, giá trị còn lại khoảng 50%, giá trị là 17.600.000đ (Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng)".

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 59Y1-916.58, chiếc xe này chị H2 mượn của bà Huỳnh Thị Kiều O (sinh năm 1976, là mẹ ruột của chị H2) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi trả lại cho bà O. Tại bản kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: "01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner biển số 59Y1-916.58, đã qua sử dụng, giá trị là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng)".

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xám đen, biển số 59X3-548.00, là tài sản của chị Nguyễn Thị Diễm H3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi trả lại cho chị H3. Tại bản kết luận định giá tài sản số 364-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: "01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xám đen, biển số 59X3-548.00, đã qua sử dụng, giá trị là 19.500.000đ (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng);

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển số 59L2-369.46, chiếc xe này chị Minh M2 của bà Hoàng Thị H4 (sinh năm 1977, thường trú tại số D, N, phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, là mẹ ruột của chị M1) làm phương tiện đi học nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi trả cho bà H4. Tại bản kết luận định giá tài sản số 131/KL-HĐĐGTS ngày 22/5/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: "01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển số 59L2-369.46, đã qua sử dụng, giá trị là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave (không rõ biển số), T và N dùng làm phương tiện phạm tội, T đã bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được.

Tài sản thu giữ của các bị cáo:

- 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6, số imei: 359297067738186, là công cụ bị cáo T dùng vào việc phạm tội;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số imei 1: 35281009861437, số Imei 2: 352811098614385, là công cụ bị cáo N dùng vào việc phạm tội;

- Số tiền 1.450.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của T, là số tiền T bán xe mô tô trộm cắp có được;

- Số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của N, là số tiền N bán xe mô tô trộm cắp có được;

3. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Minh T đồng ý bồi thường thiệt hại như các bị hại, người liên quan yêu cầu. Bị cáo T và bị cáo N phải liên đới bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng số tiền 148.850.000 đồng. Mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường (50%) với số tiền 74.425.000 đồng.

Riêng đối với số vàng của bị hại chị Trần Thị Diệu Q, bị cáo N thừa nhận tự ý chiếm đoạt, bán được số tiền 33.350.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân, không liên quan đến bị cáo T. Chị Q có yêu cầu bồi thường và bị cáo N tự nguyện bồi thường số tiền này cho chị Q.

Những người khác không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Bản án hình sự sơ thẩm số 315/2025/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai) đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm b, g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T **10** (mười) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo Nguyễn Hoàng Sơn N **10** (mười) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2024.

5. Kháng cáo: Ngày 10/6/2025, bị cáo Phạm Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

6. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Kiểm sát viên đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Minh T theo tội danh và điều luật tại bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Minh T

về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173, của Bộ luật Hìnhnăm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo khác trong vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo cùng cùng đồng phạm Nguyễn Hoàng Sơn N đã thực hiện 13 vụ trộm cắp xe mô tô ở nhiều địa bàn khác. Hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 09/4/2024 đến ngày 02/5/2024 với tổng trị giá tài sản bị xâm phạm là 298.980.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự trị an tại nhiều địa phương. Hành vi của bị cáo T và đồng phạm đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nên cấp sơ thẩm đã căn cứ theo quy định tại các điểm b, g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử lý.

Tình tiết giảm nhẹ: Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Trước ngày xét xử phúc thẩm, chị Phạm Lan A, sinh năm 1995 (em gái của bị cáo T) có đơn đề nghị được nộp số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để khắc phục một phần thiệt hại bị cáo T đã gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận để đảm bảo thi hành phần nghĩa vụ dân sự của bị cáo T phải bồi thường cho các bị hại trong vụ án.

Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt, hành vi phạm tội của bị cáo và đồng phạm thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với nhiều tình tiết định khung tăng nặng nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, bị cáo Phạm Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 315/2025/HSST ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai).

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm b, g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 10 (mười) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2024.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000238 ngày 28/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự của bị cáo Phạm Minh T.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- TAND khu vực 1 – Đồng Nai (1);
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai (1);
- Phòng THADS khu vực 1 – Đồng Nai (1);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phân trại tạm giam khu vực Biên Hoà (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Kiều Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Lệ Trang – Nguyễn Văn Nam	**Đào Thị Kiều Vân**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Long Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Đào Thị Kiều Vân